

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-313/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 11 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có khả năng xảy ra.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 09/11/2024

Tin phát lúc: 11h30 ngày 08/11/2024

Dự báo viên: **Nguyễn Thị Thủy**

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo			
		7h/08/11	13h/08/11	19h/08/11	1h/09/11	7h/09/11
Mã	Mường Lát	16471	16475	16485	16475	16470
-	Hồi Xuân	5401	5415	5420	5445	5390
-	Cầm Thủy	1167	1220	1140	1200	1165
-	Lý Nhân	255	230	235	210	250
Bưởi	Thạch Quảng	669	670	671	675	670
-	Kim Tân	248	250	245	240	243
Ấm	Lang Chánh	4710	4711	4711	4710	4710
Chu	Cửa Đạt	2744	2740	2735	2748	2740
-	Bái Thượng	1097	1100	1097	1095	1085
-	Xuân Khánh	181	175	165	160	180

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/07/11 - 7h/08/11) và dự báo (từ 7h/08/11 - 7h/09/11) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	210	-52	215	-60
-	Quảng Châu	170	-85	175	-95
Lên	Lên	253	-5	255	-20
-	Cụ Thôn	225	-21	230	-25
Yên	Chuối	128	41	125	25
-	Ngọc Trà	132	-53	135	-60

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

